

Số: 47/2026/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 24 tháng 4 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 47/2026/TLST-HN&GD ngày 09 tháng 4 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*\* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Lương Thị G; sinh ngày 02/01/2003; địa chỉ: Bản Đ, xã T, tỉnh Điện Biên. Căn cước công dân số: 011303001661, do Cục Q, cấp ngày 27/9/2021.

2. Anh Lương Văn T; sinh ngày 03/11/2003; địa chỉ: K, xã C, tỉnh Điện Biên. Căn cước công dân số: 011203007303, do Cục Q, cấp ngày 20/5/2022.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 4 năm 2026, người yêu cầu gồm chị Lương Thị G và anh Lương Văn T đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị G và anh Lương Văn T kết hôn ngày 28/04/2025 tại UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên (nay là UBND xã T, tỉnh Điện Biên), kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn, xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Lương Thị G và anh Lương Văn T là hôn nhân hợp pháp, theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia

đình. Trong quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh chị thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chị Lường Thị G và anh Lường Văn T đều thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[2] Về con chung: Chị Lường Thị G và anh Lường Văn T có 01 con chung là Lường Đức T1, sinh ngày 20/9/2025. Anh chị thỏa thuận, khi ly hôn giao cháu Lường Đức T1 cho chị Lường Thị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động.

Chị Lường Thị G và anh Lường Văn T không yêu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lường Thị G và anh Lường Văn T không có.

[4] Lệ phí sơ thẩm: Chị Lường Thị G và anh Lường Văn T thỏa thuận chị Lường Thị G tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của chị Lường Thị G và anh Lường Văn T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị G và anh Lường Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lường Đức T1, sinh ngày 20/9/2025 cho chị Lường Thị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị Lường Thị G và anh Lường Văn T không yêu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của các con được sống chung với người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức; Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

**2.** Về lệ phí sơ thẩm: Chị Lường Thị G tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Lường Thị G đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000208 ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Thi hành

án dân sự tỉnh Điện Biên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận***

- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 - Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên;  
(đã thực hiện việc ĐKKH);
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Bùi Thanh Tuấn**